

*Tuyên Quang, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

Số: 46/KH-SNN

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện nội dung đột phá “Chung tay nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính” năm 2020 và giai đoạn 2021-2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT**

Thực hiện Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh về Thực hiện nội dung đột phá “Tuyên Quang chung tay nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính” năm 2020 và giai đoạn 2021-2025.

Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung đột phá “Chung tay nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính” năm 2020 và giai đoạn 2021-2025, như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong thực hiện công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính (TTHC), nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp trong việc giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của Sở, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển của ngành Nông nghiệp và PTNT.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có trình độ, năng lực, tính chuyên nghiệp trong thực thi công vụ, nhất là công chức trực tiếp giải quyết TTHC.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất, qua đó tạo môi trường thuận lợi thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

##### **2. Yêu cầu**

- Các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở cần xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện gắn với các chương trình, kế hoạch công tác, nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị; khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

- Xác định rõ trách nhiệm của Trưởng các phòng chuyên môn, thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những sáng kiến, giải pháp, cách làm mới, lấy phục vụ nhân dân làm mục tiêu, đảm bảo dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch trong thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách TTHC.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, TTHC và hoạt động của cơ quan, đơn vị.

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Năm 2020**

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT được công bố, công khai đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- 100% TTHC, hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở, trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính của Sở đạt từ 80% trở lên.

- Tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của Sở đạt từ 20% trở lên; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Sở với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích đạt từ 10% trở lên.

### **2. Giai đoạn 2021-2025**

- Tiếp tục duy trì và phấn đấu 100% TTHC, hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở, trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, thực hiện công khai kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 90% trở lên.

- Phấn đấu 90% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

- Phấn đấu tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% TTHC đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tỷ lệ thủ tục hành chính đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đạt từ 50% số thủ tục hành chính trở lên.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về công tác chỉ đạo, điều hành**

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính; triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách TTHC. Nâng cao trách nhiệm của Trưởng các phòng chuyên môn, thủ trưởng các đơn vị trong công tác cải cách hành chính.

- Làm tốt công tác tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách TTHC bằng nhiều hình thức: Ngày pháp luật của Sở, sinh hoạt chuyên đề, đăng tải văn bản trên Trang thông tin điện tử của Sở, phối hợp tuyên truyền cải cách hành chính với tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; đăng tin, bài; phối hợp phát sóng chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức tự kiểm tra công tác cải cách hành chính của Sở, qua kiểm tra chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, yếu kém, đồng thời đề xuất giải pháp khắc phục.

## **2. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về cải cách thể chế**

- Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được tham mưu ban hành đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Xác định rõ trách nhiệm của từng phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở trong việc tham mưu xây dựng và thực hiện văn bản QPPL được ban hành.

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do Sở tham mưu xây dựng và thuộc lĩnh vực của ngành để kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng cho các tổ chức, doanh nghiệp.

## **3. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về cải cách TTHC**

- Chú trọng việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của của Sở; đảm bảo công khai TTHC đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định.

- Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức giải quyết TTHC và làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở có năng lực, trình độ, chuyên môn, phẩm chất đạo đức, kỹ năng giao tiếp tốt, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ; thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân, tổ chức, cá nhân khi để xảy ra trễ hẹn; kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị về các quy định hành chính, gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong nhân dân; gắn kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức, cá nhân về sự phục vụ hành chính là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại hằng năm của Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở; công chức, viên chức giải quyết TTHC và làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở.

- Quyết liệt thực hiện cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết TTHC ở tất cả các lĩnh vực. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra việc giải quyết TTHC; xử lý nghiêm trường hợp vi phạm, thiếu ý thức phục vụ người dân, tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch, có hành vi nhũng nhiễu, yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần không đúng quy định, giải quyết hồ sơ trễ hẹn không có lý do chính đáng, đồng thời xử lý trách nhiệm của Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị đó theo quy định.

- Kịp thời có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân người dân, doanh nghiệp.

#### **4. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy; đổi mới phương pháp lề lối làm việc, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 375-KH/TU ngày 06/3/2020 của Tỉnh ủy về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2020 và các quy định của Nhà nước về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tình hình mới; Kế hoạch số 83-KH/ĐU ngày 06/4/2020 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT về Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2020.

- Hoàn thiện Đề án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang theo Chỉ đạo của UBND tỉnh theo hướng tinh gọn, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; giảm số lượng cấp phó và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội Nghị Trung ương 6, khóa XII.

- Thực hiện các quy định của Trung ương, của tỉnh về quản lý chặt chẽ biên chế, số lượng người làm việc được giao và thực hiện tinh giản biên chế; các quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định.

- Tham mưu thực hiện công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đánh giá, quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật; ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển công chức, viên chức, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

- Tham mưu thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tốt chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo.

- Tăng cường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

#### **5. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp tài chính công**

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP.

- Thực hiện giao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở giai đoạn 2021 - 2023 và các năm sau theo quy định hiện hành.

#### **6. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, đặc biệt dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; triển khai có hiệu quả Hệ thống phần

mềm một cửa điện tử, Công dịch vụ công của tỉnh, Công dịch vụ công quốc gia.

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân và nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 khi đến giải quyết TTHC; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu dùng chung, các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh; kết nối với hệ thống kết nối quốc gia tạo thuận lợi cho các cơ quan khai thác dữ liệu giải quyết công việc.

- Tăng cường gửi/nhận văn bản điện tử liên thông qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan Trung ương.

- Trưởng các phòng chuyên môn, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở quan tâm chỉ đạo sát sao việc duy trì và khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống Một cửa điện tử tích hợp dịch vụ hành chính công trực tuyến; hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống các phần mềm dùng chung đã được triển khai.

- Tiếp tục duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001 trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cải cách hành chính phải gắn với trách nhiệm Trưởng các phòng chuyên môn, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở.

### **III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ**

Nhiệm vụ cụ thể của các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở trong việc tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính” năm 2020 và giai đoạn 2021-2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT được thực hiện theo phụ lục đính kèm.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trưởng các phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm**

- Căn cứ kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tại cơ quan, đơn vị; tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách, sáng kiến, giải pháp, cách làm mới thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách TTHC. Lấy kết quả giải quyết TTHC là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại hàng năm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Giao nhiệm vụ cho cán bộ, công chức giải quyết TTHC; cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa của Sở hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo đạt chỉ tiêu hồ sơ giải quyết TTHC trực tuyến mức độ 3, 4 tại Sở Nông nghiệp và PTNT.

#### **2. Phòng Tổ chức cán bộ**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở theo dõi, đánh giá, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng thời gian quy định.

- Đề xuất với lãnh đạo Sở các giải pháp về công tác chỉ đạo, điều hành;

kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy; đổi mới phương pháp lề lối làm việc, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng việc thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định.

### **3. Phòng Kế hoạch – Tài chính**

- Tham mưu bố trí nguồn ngân sách thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại Sở theo quy định của pháp luật về ngân sách.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu có hiệu quả nhóm nhiệm vụ, giải pháp về cải cách tài chính công.

### **4. Văn phòng Sở**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện và hướng dẫn thực hiện có hiệu quả nhóm nhiệm vụ, giải pháp về cải cách thủ tục hành chính; nhóm nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại; nhóm nhiệm vụ, giải pháp về cải cách thể chế; thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách thuộc lĩnh vực của ngành quản lý theo hướng đồng bộ, thống nhất với pháp luật.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh tham mưu phấn đấu thực hiện đạt chỉ tiêu hồ sơ TTHC giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 và qua dịch vụ bưu chính công ích của Sở. Đề xuất giải pháp đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến 3, 4 trong giải quyết TTHC tại Sở.

- Theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo phân cấp của Trung ương, của tỉnh; kiểm tra, kiểm soát, thẩm định chặt chẽ về thể thức, thủ tục các văn bản của Sở trước khi phát hành đảm bảo đúng quy định, đặc biệt là các văn bản có quy định về TTHC.

- Tham mưu giúp lãnh đạo Sở đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Sở và truyền thông, hiện đại hóa nền hành chính của Sở.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nội dung đột phá “Chung tay nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính” năm 2020 và giai đoạn 2021-2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

**GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

**Nguyễn Văn Việt**

**NỘI DUNG PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ  
NĂM 2020 VÀ GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số 46/KH-SNN ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>I</b>	<b>NHÓM NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH</b>			
1	Triển khai Phần mềm chấm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với Sở Nông nghiệp và PTNT và tự đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Hàng năm
2	Thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, phối hợp làm tốt chức năng giám sát, phản ánh của báo chí đối với các cơ quan hành chính và cán bộ, công chức, viên chức	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Theo kế hoạch
3	Tổ chức tự kiểm tra công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách TTHC; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm tra cải cách hành chính sau kiểm tra	Phòng Tổ chức cán bộ	Văn phòng Sở	Theo kế hoạch
4	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Hàng năm
5	Cung cấp danh sách khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Tổ chức cán bộ	Văn phòng Sở	Hàng năm
6	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và phần mềm một cửa điện tử tại Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
7	Giám sát tinh thần trách nhiệm, thái độ giao tiếp, ứng xử của công chức, viên chức trong quá trình giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân tại Sở Nông nghiệp và PTNT	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên

<b>II NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>				
1	Thường xuyên kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Sở tham mưu xây dựng, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những văn bản có nội dung trái pháp luật, không đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
2	Đăng tải, cập nhật kịp thời văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và PTNT lên Trang thông tin điện tử của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên
3	Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu xây dựng và ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh. Đảm bảo 100% văn bản QPPL tham mưu ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
<b>III NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>				
1	100% TTHC được công khai đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” trên Trang thông tin điện tử của Sở, Cổng thông tin điện tử tỉnh.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
2	80% TTHC đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 với dịch vụ công quốc gia, trong đó đạt 30% trong năm 2020	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
3	Rà soát kiến nghị phương án đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên
4	Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan	Thường xuyên



IV	<b>NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP VỀ KIẾN TOÀN, SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY; ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LỀ LỐI LÀM VIỆC, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>			
1	Thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, khắc phục tình trạng trùng lắp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, giảm số lượng cấp phó và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức theo nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6, khóa XII	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Theo kế hoạch
2	Hoàn thiện đề án chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan đơn vị trực thuộc Sở	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Theo Quyết định giao của UBND tỉnh
3	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Trung ương và của tỉnh	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Hàng năm
4	Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo kế hoạch của UBND tỉnh	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Hàng năm
5	Tham mưu tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức; đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Hàng năm
V	<b>NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH CÔNG</b>			
1	Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ - CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các đơn vị hành chính.	Phòng KH- TC	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên
2	Tham mưu thực hiện giao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2021-2023 và các năm sau theo quy định	Phòng KH- TC	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên

VI	NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP VỀ XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH CHUYÊN NGHIỆP, HIỆN ĐẠI			
1	Tiếp tục thực hiện kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong việc gửi nhận văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính... với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên
2	Tiếp tục thực hiện kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước trên toàn tỉnh để triển khai thực hiện các phần mềm dùng chung của tỉnh đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên
3	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu, kết nối liên thông, chia sẻ với hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên
4	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 vào trên phần mềm một cửa điện tử tại của Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên
5	Hướng dẫn tổ chức, cá nhân và nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đảm bảo năm 2020 đạt 30%, đến năm 2025 đạt 50% hồ sơ TTHC được giải quyết trên môi trường mạng; dịch vụ tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên